

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ KIM TUYỀN

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA
GIÁO VIÊN TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành : Quản lý Giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

Phản biện 1: GS. TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc

Phản biện 2: TS. Nguyễn Quang Giao

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Giáo dục họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 7 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Về lý luận

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ mục tiêu tổng quát: *“Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.”* Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020 cũng đã xác định mục tiêu tổng quát của nền giáo dục Việt Nam là *“Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện...”* Để đáp ứng những yêu cầu của xã hội, đáp ứng nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, đòi hỏi người giáo viên phải ý thức được những nhiệm vụ của mình, trong đó vấn đề không ngừng bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao trình độ là hết sức ý nghĩa và có vai trò quan trọng.

Không chỉ có vậy, vấn đề phát triển giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng là một trong những yêu cầu cấp bách, thường xuyên có ý nghĩa quyết định tới chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường.

Hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên vừa là điều kiện cần và là điều kiện đủ cho việc thực hiện các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đồng thời giúp giáo viên sử dụng có hiệu quả

những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp vào việc giảng dạy, giáo dục học sinh, khơi dậy hứng thú học tập, phát huy tinh thần tự lực, tự giác trong học tập của học sinh. Tuy vậy, hoạt động này cũng khó đạt hiệu quả cao như mong muốn nếu thiếu đi vai trò của nhà quản lý, mà cụ thể là của Hiệu trưởng – người đứng đầu nhà trường.

1.2. Về thực tiễn

Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là một trong những đơn vị có đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên cấp tiểu học đông và ổn định trên địa bàn thành phố. Hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm và chú trọng. Tuy nhiên, hoạt động quản lý việc tự bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên chưa thật sự được quan tâm đúng mức. Trên địa bàn quận, hiện chưa có đề tài luận văn thạc sĩ nào nghiên cứu vấn đề này. Việc thực hiện nghiên cứu về quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu là vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính chiến lược.

Xuất phát từ những lí do trên, đề tài *“Biện pháp quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng”* được lựa chọn và nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, phục vụ công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay ở thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên các trường

tiểu học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Giả thuyết khoa học

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý ở các trường, có thể đề xuất được các biện pháp hợp lý và khả thi nhằm quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên tiểu học trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Các nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

5.2. Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu về lý luận và thực trạng quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2010-2014 và đề xuất biện pháp quản lý trong giai đoạn 2015-2020.

8. Cấu trúc của luận văn

+ Mở đầu

+ Nội dung

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Chương 3: Các biện pháp quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

+ Kết luận và khuyến nghị

+ Tài liệu tham khảo và Phụ lục

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1.1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Thời gian qua, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề tự học. Song đa số đều dừng lại ở mức nghiên cứu lí luận về vấn đề tự BDCM của giáo viên chứ chưa đi vào nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phát huy và đẩy mạnh hoạt động này. Đối với vấn đề tự bồi dưỡng của giáo viên tiểu học, hiện chưa có tác giả nào nghiên cứu về quản lý giáo dục đề cập đến hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý và quản lý giáo dục

a. Quản lý

Quản lý là tập hợp những tác động có tính chủ đích của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được những mục tiêu, kế

hoạch đã đề ra.

b. Quản lý giáo dục

c. Các chức năng của quản lý giáo dục

1.2.2. Hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

a. Bồi dưỡng

Bồi dưỡng là quá trình cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ để nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất của người lao động về một lĩnh vực hoạt động mà người lao động đã có một trình độ năng lực chuyên môn nhất định qua một hình thức đào tạo nào đó. Bồi dưỡng có ý nghĩa nâng cao nghề nghiệp, quá trình này chỉ diễn ra khi cá nhân và tổ chức có nhu cầu nâng cao kiến thức hay kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân nhằm đáp ứng các yêu cầu của lao động nghề nghiệp.

b. Tự bồi dưỡng

Tự bồi dưỡng có nghĩa tương đương với tự học. Trong phạm vi đề tài, tự học, tự bồi dưỡng được hiểu là tự làm việc với chính mình trước trên cơ sở hướng dẫn, giúp đỡ của người thầy. Hoạt động tự bồi dưỡng luôn gắn với các hoạt động tự thân của người học để làm cho tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng lĩnh hội được thực sự trở thành cái của mình, bền vững và phát huy hiệu quả.

c. Chuyên môn

Trong phạm vi đề tài này, chuyên môn được hiểu là bao gồm kiến thức về các môn học và kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm.

Tiểu học là bậc học của phương pháp. Như vậy, chuyên môn của giáo viên tiểu học bao gồm kiến thức về các môn học theo quy định và kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm tiểu học.

d. Hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

Tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên có thể coi là việc tự

đào tạo lại, tự đổi mới, cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nâng cao trình độ của giáo viên, là sự nối tiếp tinh thần đào tạo liên tục trước và trong khi làm việc của người giáo viên. Đó là quy trình bồi dưỡng kiến thức chuyên môn; kỹ năng tay nghề; kiến thức, kỹ năng thực tiễn.

1.2.3. Quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

Quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn là hoạt động của chủ thể quản lý thông qua các chức năng quản lý là: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra để tác động đến khách thể quản lý (là giáo viên và các nội dung của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên) nhằm đạt được các mục tiêu quản lý đã đề ra (về nâng cao năng lực chuyên môn, về những mục tiêu khác).

1.3. NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1.3.1. Những nhiệm vụ đổi mới giáo dục tiểu học trong giai đoạn hiện nay

1.3.2. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học

a. Yêu cầu về phẩm chất

Về mặt phẩm chất, người giáo viên cần đạt được những yêu cầu sau đây: Tôn trọng nhân cách trẻ, Hoàn thành chức trách của người giáo viên theo Luật Giáo dục, Là một công dân tốt, hăng hái tham gia phát triển cộng đồng, đặc biệt hoạt động xóa mù chữ: củng cố, nâng cao hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học, Không ngừng hoàn thiện mình về phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu đạt chuẩn giáo viên tiểu học, Nhiệt tình, chủ động tham gia thực hiện đổi mới giáo dục, tích cực tuyên truyền đường lối chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước trong địa phương.

b. Yêu cầu về năng lực sư phạm

Những năng lực được hình thành qua đào tạo ở trường sư phạm và việc không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp của người giáo viên trong quá trình dạy học bằng con đường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

1.4. HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1.4.1. Ý nghĩa của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

Tự bồi dưỡng là một trong những yếu tố quan trọng nhất và quyết định đến việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.

1.4.2. Mục tiêu, nội dung hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

a. Mục tiêu của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

- * Đáp ứng yêu cầu trong giảng dạy nhằm thích ứng với yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục và sự phát triển xã hội.
- * Củng cố, mở rộng, nâng cao kiến thức chuyên môn.
- * Nâng cao ý thức, khả năng tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn.

b. Nội dung của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

Ngoài nội dung BDTX theo chương trình của Bộ GD&ĐT, còn có các nội dung:

- * Học tập nâng chuẩn.
- * Cập nhật kiến thức liên quan đến chuyên môn mình phụ trách.
- * Cập nhật kiến thức bổ trợ, thông tin xã hội phục vụ cho nội dung giảng dạy.
- * Cập nhật kiến thức, kĩ năng nghiệp vụ sư phạm.
- * Làm đồ dùng dạy học phục vụ trong giảng dạy.

- * Bồi dưỡng kiến thức về tâm lí học lứa tuổi
- * Viết SKKN, bài tham luận, bài nghiên cứu khoa học.
- * Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ
- * Bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy

1.4.3. Các hình thức và quy trình tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

a. Các hình thức tự bồi dưỡng chuyên môn

* Tự bồi dưỡng thông qua hình thức tự học theo chương trình BDTX.

- * Tự bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn
- * Tự bồi dưỡng thông qua nghiên cứu trên Internet
- * Dự giờ đồng nghiệp, dự hội thảo, chuyên đề...
- * Nghiên cứu sách, tài liệu tham khảo
- * Trao đổi, thảo luận chuyên môn với đồng nghiệp

b. Quy trình tự bồi dưỡng chuyên môn

Tự bồi dưỡng là một chu trình gồm ba giai đoạn như sau: *Tự nghiên cứu - Tự thể hiện - Tự kiểm tra, tự điều chỉnh*

1.4.4. Các điều kiện cần thiết hỗ trợ cho hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

a. Về cơ sở vật chất

Cốt lõi của cơ sở vật chất của các trường tiểu học chính là các thiết bị dạy học; thư viện nhà trường (sách báo, tài liệu tham khảo...); công nghệ thông tin

b. Về tổ chức lao động

c. Về chế độ, chính sách

1.5. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

1.5.1. Quản lý việc lập kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn

của giáo viên

1.5.2. Quản lý nội dung tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

1.5.3. Quản lý hình thức tiến hành hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

a. Quản lý hình thức tự bồi dưỡng thông qua hình thức tự học theo chương trình BDTX.

b. Quản lý hình thức tự bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

c. Quản lý hình thức tự bồi dưỡng thông qua nghiên cứu trên Internet.

d. Quản lý hình thức tự bồi dưỡng thông qua dự giờ đồng nghiệp, dự hội thảo, chuyên đề...

e. Quản lý hình thức tự bồi dưỡng thông qua nghiên cứu sách, tài liệu tham khảo

g. Quản lý tự bồi dưỡng thông qua hình thức trao đổi, thảo luận chuyên môn với đồng nghiệp

1.5.3. Quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

1.5.4. Người Hiệu trưởng và nhiệm vụ quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học

a. Quản lý kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn của GV

b. Quản lý nội dung tự bồi dưỡng chuyên môn của GV

c. Tổ chức và chỉ đạo các hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên

d. Quản lý các điều kiện đảm bảo hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

e. Kiểm tra, đánh giá kết quả tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn đã đề cập đến các vấn đề lý luận về quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học. Phần lí luận nêu trên sẽ làm cơ sở cho việc điều tra, khảo sát, phân tích thực trạng quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn. Từ đó đề xuất các biện pháp khả thi nhằm quản lý tốt hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.1.1. Mục đích khảo sát

Làm rõ thực trạng tự bồi dưỡng và công tác quản lý các hoạt động tự BDCM để đánh giá rút ra những ưu điểm và hạn chế, làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự BDCM của giáo viên Tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2.1.2. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của CBQL, GV về sự cần thiết phải quản lý hoạt động tự BDCM.
- Thực trạng hoạt động tự BDCM của giáo viên Tiểu học.
- Thực trạng quản lý hoạt động tự BDCM của giáo viên Tiểu học.

2.1.3. Đối tượng, địa bàn khảo sát

Đề tài tiến hành khảo sát 02 đối tượng: GV, CBQL ở một số trường tiểu học trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể: Đối với CBQL, dùng phiếu hỏi khảo sát 51 người là lãnh đạo, chuyên viên phụ trách cấp tiểu học của phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn của 17 trường tiểu học công lập. Đối với đội ngũ GV, sử dụng phiếu hỏi đối với 124 người.

2.1.4. Phương pháp khảo sát

Chủ yếu sử dụng phương pháp điều tra bằng anket, ngoài ra đề tài còn sử dụng phương pháp quan sát sự phạm để nắm bắt các ý kiến của GV, CBQL. Sử dụng phương pháp phỏng vấn nhằm tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn, của GV khi tham gia hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn. Sau khi thống kê kết quả từ các phiếu điều tra, tiến hành nhập số liệu và xử lý số liệu điều tra bằng Excel.

2.1.5. Tiến trình và thời gian khảo sát

- Khảo sát trong CBQL vào tháng 1/2015.
- Khảo sát trong GV vào tháng 2/2015.

Các phương pháp khác (quan sát sự phạm, trò chuyện) tùy theo thực tế, tác giả khảo sát vào thời điểm thích hợp.

2.2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.2.1. Vài nét về đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội quận Hải Châu

a. Đặc điểm về tự nhiên và dân cư

b. Đặc điểm về kinh tế, xã hội

2.2.2. Khái quát về tình hình phát triển giáo dục tiểu học trên địa bàn quận Hải Châu những năm qua

a. Qui mô học sinh

b. Chất lượng giáo dục và đào tạo

2.2.3. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ, giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

Căn cứ kết quả khảo sát, 93,1% đối tượng khảo sát đánh giá cao sự cần thiết của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên (ở mức độ cần thiết trở lên). Có 6,9% ý kiến cho rằng hoạt động này là không cần thiết.

Tất cả đối tượng được khảo sát đều xác định rõ mục tiêu của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn đối với giáo viên. Tuy nhiên, khi tham gia tự bồi dưỡng chuyên môn, giáo viên gặp một số khó khăn nhất định; chủ yếu là yếu tố thời gian, kế đến là việc lựa chọn, tìm kiếm các nội dung, hình thức tự BDCM cho phù hợp; khó khăn về cơ sở vật chất, chế độ chính sách.

2.3.2. Thực trạng nội dung tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Về chương trình BDTX của Bộ GD&ĐT, chỉ có 21,1 % ý kiến được hỏi cho rằng nội dung này đang được thực hiện tốt; 50,3% ý kiến đánh giá ở mức khá. Có 17,7% ý kiến đánh giá ở mức trung bình; 10,9% không có ý kiến.

Các nội dung bồi dưỡng còn lại (9 nội dung), đều được giáo viên tiến hành, tuy nhiên mức độ thường xuyên có khác nhau ở từng nội dung. Chiếm tỉ lệ cao là các nội dung: cập nhật kiến thức chuyên môn, kiến thức bổ trợ, kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm. Tiếp theo là nội dung bồi dưỡng kiến thức về tâm lý học lứa tuổi (36%).

Cùng có 27,4 % tỉ lệ giáo viên lựa chọn là các nội dung: học tập nâng chuẩn; viết SKKN, báo cáo tham luận, nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng năng lực về ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Thấp nhất là nội dung làm đồ dùng dạy học phục vụ cho hoạt động giảng dạy chỉ với 9,1 % giáo viên được hỏi lựa chọn ở mức độ thường xuyên; trong khi đến 90,9% giáo viên chỉ đôi khi mới tiến hành nội dung này. Đối với nội dung bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, không có giáo viên nào khi được hỏi lựa chọn bồi dưỡng nội dung này thường xuyên, điều này phản ánh đúng thực tế.

2.3.3. Thực trạng các hình thức tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy các hình thức tự BDCM được giáo viên lựa chọn sử dụng và có mức độ thường xuyên khác nhau. Hình thức trao đổi các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn với đồng nghiệp dưới dạng tương tác đối mặt được các giáo viên thường xuyên lựa chọn nhất với tỉ lệ 72,2%. Tiếp theo là các hình thức: sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; tự bồi dưỡng thông qua hình thức dự giờ đồng nghiệp, dự hội thảo, sinh hoạt chuyên đề; tự bồi dưỡng thông qua hình thức tự học theo chương trình BDTX; nghiên cứu thông tin trên mạng Internet, sách báo, thư viện.

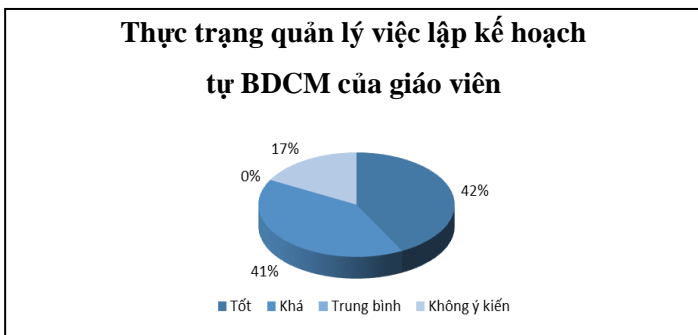
2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.4.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn về sự cần thiết của việc quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

Qua khảo sát, có 64% đối tượng được hỏi đánh giá hoạt động này ở mức cần thiết và trên cần thiết.. Tuy vậy, cũng có 36% ý kiến cho rằng việc quản lý này là không cần thiết.

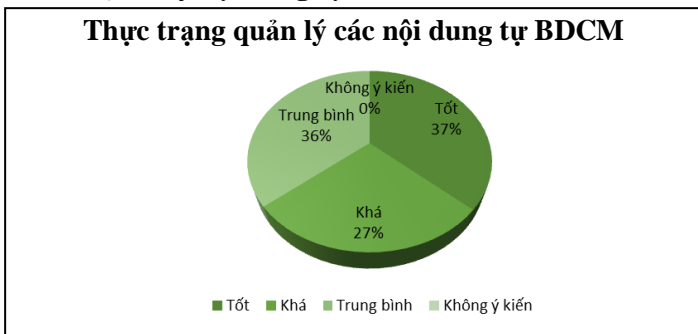
2.4.2. Quản lý việc kế hoạch hóa hoạt động tự BDCM

Kết quả khảo sát thể hiện qua biểu đồ dưới đây



Biểu đồ 2.1: *Thực trạng quản lý việc lập kế hoạch tự BDCM của giáo viên*

2.4.3. Quản lý nội dung tự BDCM



Biểu đồ 2.2: *Thực trạng quản lý các nội dung tự BDCM của giáo viên*

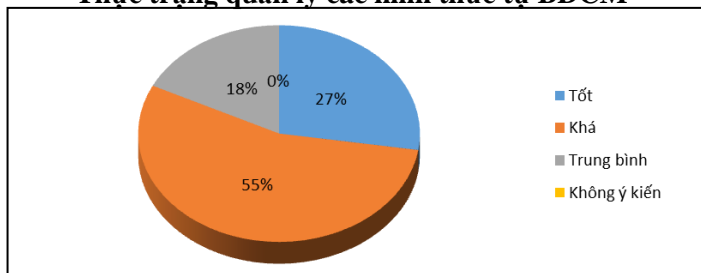
Về việc quản lý từng nội dung BDCM cụ thể: mức độ khá được các đối tượng khảo sát đánh giá phổ biến. Cụ thể: quản lý nội dung học tập nâng chuẩn (49,7%); quản lý nội dung bồi dưỡng kiến thức chuyên môn (51,4%); quản lý nội dung bồi dưỡng khối kiến thức bổ trợ (53,7%); quản lý việc tra đổi và nâng cao trình độ chuyên môn

nghiệp vụ của giáo viên, thì có đến 63,4 % ý kiến đánh giá hiệu quả quản lý ở mức trung bình và khá. Nguyên nhân: tuy nội dung này quan trọng nhưng bản thân CBQL và GV lại ít chú trọng. Thực trạng này cần được chú ý để có thể đề xuất những biện pháp khắc phục sau này.

2.4.4. Quản lý các hình thức tự BDCM

Thực trạng nội dung quản lý này thể hiện qua biểu đồ:

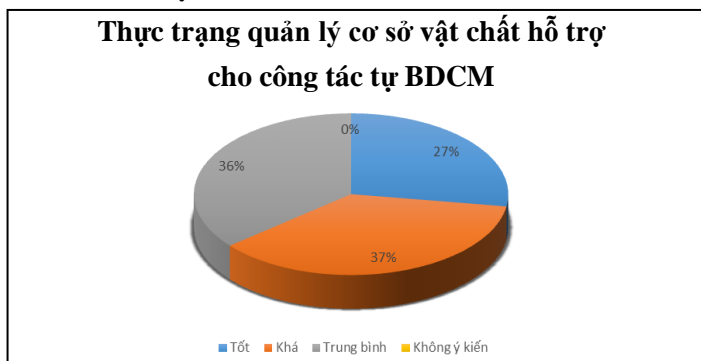
Thực trạng quản lý các hình thức tự BDCM



Biểu đồ 2.3: Thực trạng quản lý các hình thức tự BDCM của giáo viên

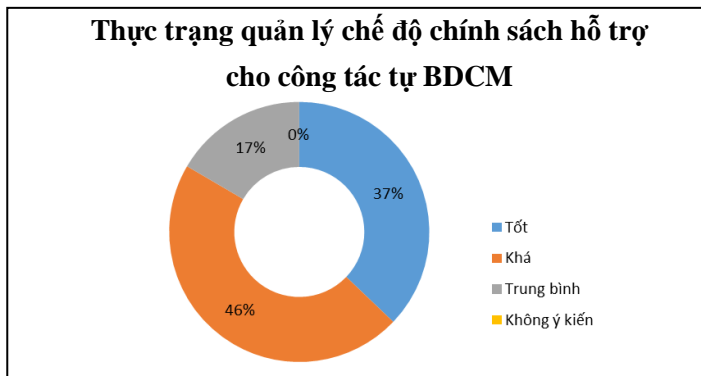
2.4.5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động tự BDCM

a. Về cơ sở vật chất

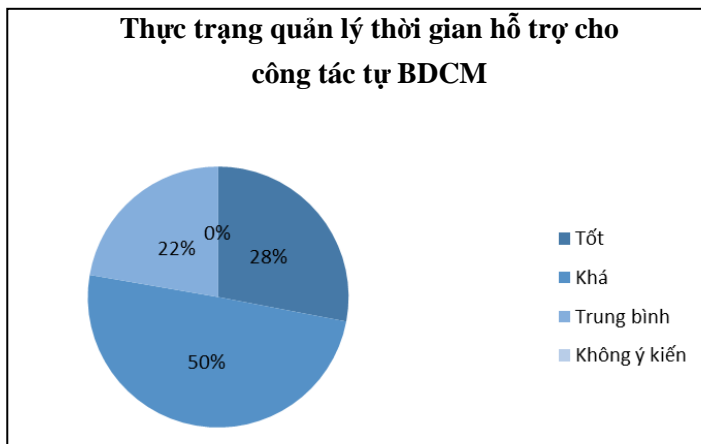


Biểu đồ 2.4: Thực trạng quản lý cơ sở vật chất hỗ trợ cho hoạt động tự BDCM của giáo viên

b. Về chế độ chính sách



Biểu đồ 2.5: Thực trạng quản lý các chế độ chính sách hỗ trợ cho hoạt động tự BDCM của giáo viên
c. Về thời gian



Biểu đồ 2.6: Thực trạng quản lý về thời gian cho hoạt động tự BDCM của giáo viên

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.5.1. Những mặt mạnh

2.5.2. Những mặt hạn chế

2.5.3. Thời cơ

2.5.4. Thách thức

Tiểu kết Chương 2

Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, chúng tôi nhận thấy:

Trong những năm qua, việc tổ chức các hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tiểu học đã và đang được các cấp quản lý quan tâm. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn nhiều hạn chế trong hoạt động quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên ở các trường tiểu học. Vậy, để giải quyết vấn đề này, yêu cầu đặt ra là đề ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO VIỆC XÁC ĐỊNH CÁC BIỆN PHÁP

3.1.1. Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với quy hoạch phát triển đội ngũ giáo viên

3.1. 2. Đảm bảo tính kế thừa của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn của hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

3.1.4. Đảm bảo tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.1.5. Đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ giữa các biện pháp

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức của CB-GV về hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

Để nâng cao nhận thức của giáo viên các trường Tiểu học trong hoạt động tự BDCM, hiệu trưởng các trường cần tuyên truyền đến CBGV các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của ngành về hoạt động tự BDCM. Tuyên truyền, khuyến khích, động viên hoạt động tự BDCM thông qua các phong trào thi đua học tập trong ngành giáo dục. Tạo động cơ tích cực cho giáo viên để hoạt động tự bồi dưỡng đạt hiệu quả cao.

3.2.2. Tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn và phổ biến kế hoạch này đến từng cán bộ - giáo viên của trường.

- Đầu năm học, mỗi giáo viên đăng kí kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân.

- Nhà trường theo dõi, kiểm tra, tổ chức sơ kết, đánh giá nội dung tự học của giáo viên theo từng giai đoạn để rà soát, rút kinh nghiệm ở những nội dung đã thực hiện tốt và chưa tốt.

3.2.3. Đa dạng hóa nội dung và hình thức tự bồi dưỡng chuyên môn

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

Vào đầu năm học, bộ phận chuyên môn của nhà trường tổ chức phổ biến, định hướng cho giáo viên những nội dung và hình thức tự BDCM; đặc biệt chú trọng vào những nội dung trọng tâm, có tính cấp thiết, có thể hỗ trợ giáo viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học để giáo viên lựa chọn và tiến hành, tùy theo điều kiện thực tế của mình.

3.2.4. Bồi dưỡng phương pháp tự bồi dưỡng

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

- Liên hệ và tổ chức mời chuyên viên từ Phòng hoặc Sở GD&ĐT, mời giảng viên, chuyên gia từ các trường sư phạm đến trường hướng dẫn, tập huấn phương pháp tự bồi dưỡng cho giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên tìm tòi, nghiên cứu các phương pháp tự bồi dưỡng từ các nguồn tài liệu, mạng Internet để lựa chọn cho mình phương pháp phù hợp.

3.2.5. Xây dựng hệ thống kiểm tra – đánh giá khách quan về tự BDCM

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

- Hiệu trưởng cùng với giáo viên xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả tự BDCM.

3.2.6. Xây dựng các điều kiện hỗ trợ hoạt động tự BDCM

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

*** Về cơ sở vật chất**

Cần tăng cường hiệu quả của CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học vào việc nâng cao trình độ giáo viên và hoạt động giáo dục.

*** Về chế độ chính sách**

*** Về thời gian**

- Tạo điều kiện về mặt thời gian, phân công lao động hợp lí để giáo viên tham gia tự BDCM.

3.2.7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tự bồi dưỡng chuyên môn

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

- HT cần huy động mọi nguồn lực để xây dựng, nâng cấp phòng máy; mở các lớp bồi dưỡng về kĩ năng thực hành máy tính, soạn thảo văn bản, sử dụng phần mềm dạy học giúp giáo viên có thể sử dụng vào việc tự soạn giảng và tổ chức dạy học.

- Tận dụng, khai thác các nguồn tài nguyên, tài liệu trên mạng Internet. Xây dựng thư viện mở dưới dạng các website, đĩa CD để giáo viên chia sẻ, trao đổi nguồn thông tin, tư liệu sưu tầm được.

- Trong phạm vi đề tài này, tác giả giới thiệu một số địa chỉ website và phần mềm hữu ích đối với giáo viên tiểu học.

Thư viện trực tuyến Violet với địa chỉ Website: <http://violet.vn/main>. *Phần mềm học trực tuyến Cùng Học* với địa chỉ Website: <http://cunghoc.vn>. *Phần mềm dạy Tin học qua mạng nội bộ NetOp School*.

3.2.8. Lập các nhóm tự bồi dưỡng chuyên môn trong giáo viên

a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện

Trên cơ sở các bản đăng kí và kế hoạch của từng cá nhân, nhà trường tập hợp giáo viên có cùng nhu cầu bồi dưỡng thành một nhóm để tiến hành tự BDCM.

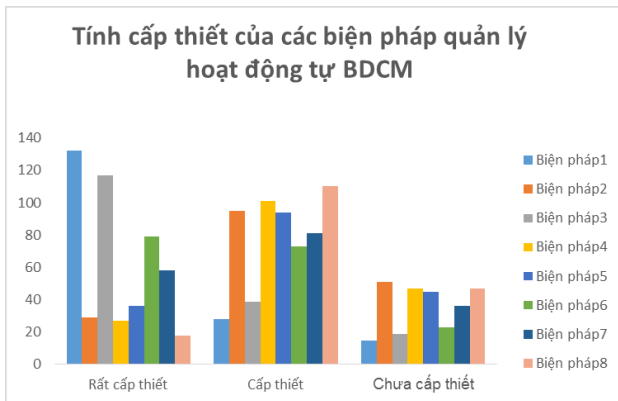
3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT

Trên đây là các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động tự BDCM của giáo viên tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Mỗi biện pháp đều có một ý nghĩa và vai trò khác nhau. Các biện pháp luôn có mối quan hệ biện chứng với nhau, cần được thực hiện đồng bộ để có thể tác động, hỗ trợ nhau tạo nên sự thống nhất chặt chẽ và đem lại hiệu quả cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

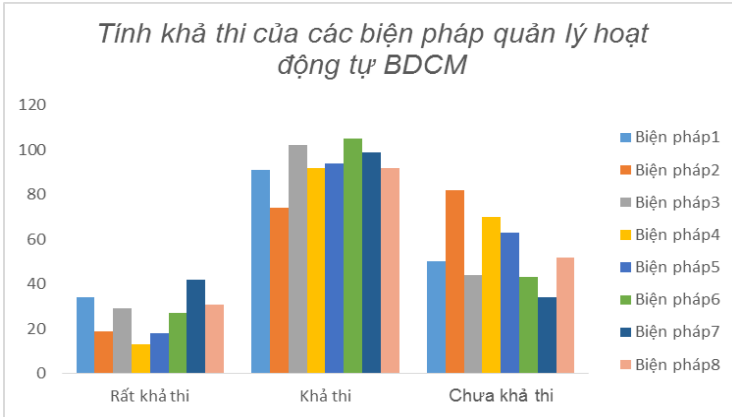
3.4. KHẢO NGHIỆM VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐỀ XUẤT

3.4.1. Đối tượng khảo nghiệm

3.4.2. Nội dung khảo nghiệm



Biểu đồ 3.1. Tính cấp thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tự BDCM



Biểu đồ 3.2. Tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tự BDCM

Tiểu kết Chương 3

Mỗi biện pháp đều được phân tích mục đích, ý nghĩa, nội dung và cách thực hiện cùng các điều kiện đảm bảo cho tính khả thi của nó. Đồng thời tác giả đã tiến hành khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất. Kết quả cho thấy, các biện pháp này có thể áp dụng trên địa bàn các trường tiểu học thuộc quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, vấn đề quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên Tiểu học đã dần được quan tâm. Tuy nhiên, thực tế quản lý hoạt động này ở các trường Tiểu học trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng còn tồn tại một số bất cập, chưa phát huy được hiệu quả.

Từ thực trạng đã nêu trong chương 2, đề tài đề xuất một số biện pháp tăng cường quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. KHUYẾN NGHỊ

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý hoạt động tự bồi dưỡng chuyên môn ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, chúng tôi có một số khuyến nghị sau:

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu, khảo sát, ban hành cụ thể hơn các quy định về kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức tự bồi dưỡng, BDTX đối với giáo viên, sao cho phù hợp với thực tiễn giáo dục ở các địa phương hơn nữa.

- Triển khai các khóa học tự bồi dưỡng online với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng để giáo viên có thêm sự lựa chọn.

2.2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải Châu

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên vào đầu các năm học. Tổ chức sinh hoạt, trao đổi chuyên môn giữa các trường, các cụm trường trong

quận, tạo điều kiện cho CBQL và giáo viên được chia sẻ kinh nghiệm tổ chức BDCM và tự BDCM.

2.3. Đối với các trường Tiểu học

a. Đối với Ban giám hiệu

- Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất, tài liệu, các phương tiện cần thiết khác cho hoạt động tự BDCM của giáo viên.

- Theo dõi, kiểm tra đánh giá thường xuyên việc tự BDCM của giáo viên. Đề từ đó kịp thời biểu dương, động viên, khen thưởng các cá nhân và tập thể đã thực hiện tốt.

b. Đối với giáo viên

- Xác định tự BDCM là một nhiệm vụ quan trọng và thiết thực đối với bản thân. Tích cực tìm hiểu và lựa chọn những nội dung, hình thức tự BDCM phù hợp với nhu cầu và điều kiện của bản thân.

- Khắc phục những khó khăn có tính chủ quan để tham gia hoạt động tự BDCM;